

Số: 100/KH-UBND

Tu Mơ Rông, ngày 19 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và
Đào tạo huyện Tu Mơ Rông năm 2019**

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ.

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010; -

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV, ngày 21/05/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BNV, ngày 14/05/2019 của bộ nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 13/2014/TT-BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

Căn cứ các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/09/2015 và các số 21,22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số Liên tịch số: 02/TTLT-BNV-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Nội vụ và Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị định 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định 45/2015/NĐ-CP, ngày 15/05/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định Nghị định 134/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1240/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển dụng giáo viên Tiếng Anh dạy tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND, ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2019;

Căn cứ Công văn số 1761/UBND-KTTH, ngày 16/07/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tuyển dụng viên chức tại một số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông năm 2019, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển dụng, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên nhằm kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Đáp ứng số lượng viên chức của ngành giáo dục và Đào tạo theo quy định, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch chất lượng, số lượng của giáo dục được giao.

2. Yêu cầu

- Tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ chuyên môn phù hợp với các chuyên ngành cần tuyển. Kỳ xét tuyển đối với viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Nhu cầu tuyển dụng

- Tổng số biên chế được giao (sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 847 biên chế).

- Biên chế phân bổ cho Trung tâm giáo dục thường xuyên-Giáo dục nghề nghiệp: 27 người.

- Tổng số biên chế đã sử dụng: 729

- Trong đó số chỉ tiêu cử tuyển năm 2019: 04 người.

- Tổng số biên chế chưa sử dụng: 91

Nhu cầu tuyển dụng năm 2019 là: 91 chỉ tiêu, trong đó:

1.1. Giáo viên mầm non hạng IV-Mã số V.07.02.06: 35 chỉ tiêu.

1.2. Giáo viên Tiểu học hạng IV-Mã số V.07.03.09: 36 chỉ tiêu (Trong đó giáo viên tiểu học đa môn: 25 chỉ tiêu; Giáo viên Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu; Giáo viên thể dục: 04 chỉ tiêu; Tin học: 2 chỉ tiêu).

1.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III-Mã số V.07.04.12: 18 chỉ tiêu (Trong đó: Môn Toán: 02 chỉ tiêu; Toán-Tin: 02 chỉ tiêu; Anh văn: 01 chỉ tiêu; Công nghệ: 02 chỉ tiêu; Mỹ thuật: 01 chỉ tiêu; Thể dục: 01 chỉ tiêu; Hóa học: 01

chỉ tiêu; Ngữ văn: 02 chỉ tiêu; Lịch sử: 01 chỉ tiêu; Địa: 02 chỉ tiêu; Sinh học: 02 chỉ tiêu; Vật lý: 1 chỉ tiêu).

1.4. Nhân viên:

- Lưu trữ viên trung cấp hạng IV – Mã số: V.01.02.03: 02 chỉ tiêu.

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN NGƯỜI DỰ TUYỂN:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- Có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng xử lý biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.
- Đối với người đang công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia dự tuyển thì phải được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với các ngạch giáo viên

3.1. Giáo viên mầm non hạng IV-Mã số V.07.02.06:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.
 - + Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Xê Đăng.
 - + Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ

Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3.2. Giáo viên Tiểu học hạng IV-Mã số V.07.03.09:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học trở lên.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Xê Đăng.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Riêng giáo viên tiếng Anh dạy tiểu học phải đảm bảo điều kiện quy định tại mục 1, Công văn số 1240/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 27/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển dụng giáo viên tiếng Anh dạy Tiểu học cụ thể như sau:

+ Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 4 (B2) trở lên đối với những người tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh theo Đề án ngoại ngữ 2020;

+ Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh tiểu học do cơ sở đào tạo đã được Bộ GD&ĐT chỉ định cấp;

+ Đảm bảo về năng lực ngôn ngữ và năng lực sư phạm để giảng dạy Tiếng Anh ở Tiểu học.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

3.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III-Mã số V.07.04.12:

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Xê Đăng.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

- Riêng giáo viên tiếng Anh dạy THCS phải đảm bảo điều kiện: Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 4 (B2) trở lên đối với những người tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh theo Đề án ngoại ngữ 2020.

3.4. Nhân viên lưu trữ viên trung cấp – Mã số: V.01.02.03.

- Tiêu chuẩn chung về trình độ, đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tương đương với trình độ A hay A1) trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Xê Đăng.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (Tương đương với chứng chỉ tin học ứng dụng A) trở lên.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư 13/2014/TT-BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG:

1. Xét tuyển đặc cách các đối tượng sau:

1.1. Những trường hợp đã được UBND huyện Tu Mơ Rông đề nghị cử đi đào tạo cử tuyển đã tốt nghiệp các trình độ, chuyên ngành phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

1.2. Những đối tượng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ.

2. Xét tuyển đối với các đối tượng khác: Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại mục 2.2 khoản này.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

2.2. Vòng 2

- Kiểm tra sát hạch thông qua đánh giá năng lực soạn Giáo án, để kiểm tra năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí cần tuyển. Cụ thể:

- Đối với giáo viên mầm non: Soạn giáo án môn làm quen với Toán hoặc với Tiếng Việt (thời gian là 120 phút).

- Đối với giáo viên Tiểu học:

+ Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên Tiểu học môn chuyên ngành tiến hành soạn giáo án môn đăng ký dự tuyển (thời gian là 120 phút).

+ Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên Tiểu học đa môn: Soạn giáo án môn Toán hoặc Tiếng Việt, chương trình từ lớp 1 đến lớp 5 (thời gian là 120 phút).

- Đối với giáo viên Trung học cơ sở: Soạn giáo án theo môn đăng ký dự tuyển (thời gian là 120 phút).

- Đối với nhân viên: Sát hạch thông qua hình thức **Thi viết** hoặc **làm bài thực hành** về hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ của chuyên ngành và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi viết hoặc làm bài thực hành: 120 phút.

VI. CÁCH TÍNH ĐIỂM TUYỂN DỤNG:

1. Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển như sau:

- Điểm học tập (ĐHT) được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1;

- Điểm tốt nghiệp (ĐTN) được xác định bằng điểm trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1;

- Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2;

2. Điểm sát hạch (ĐSH) về chuyên môn nghiệp vụ được tính theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

3. Tổng điểm xét tuyển (TĐXT): Là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm sát hạch tính theo quy định: $TĐXT = ĐHT + ĐTN + (ĐSH \times 2)$

Đối với trường hợp được đào tạo theo hệ thống tín chỉ: $TĐXT = (\text{Điểm hệ thống tín chỉ được quy đổi} \times 2) + (\text{ĐSH} \times 2)$.

VII. CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN:

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm sát hạch hoặc bài thực hành quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm sát hạch hoặc bài thực hành quy định tại khoản 2 Điều 11 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm sát hạch hoặc bài thực hành vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại mục 2.2, Khoản 2, Kế hoạch này.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Tài liệu ôn tập và thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập. Theo nội dung thông báo tuyển dụng.

6. Quy chế và Nội quy xét tuyển.

Thực hiện theo quy định tại Nghị Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV, ngày 21/05/2019 của Bộ Nội vụ và Thông tư 03/2019/TT-BNV, ngày 14/05/2019 của Bộ Nội vụ.

VIII. HỒ SƠ TUYỂN DỤNG:

* Hồ sơ dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu, yêu cầu khai đầy đủ, chính xác, trung thực từng nội dung, có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và được cấp có thẩm quyền xác nhận trong thời gian không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Bản sao giấy khai sinh (*không nhận bản phô tô được chứng thực*);
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan có thẩm quyền cấp (*được kết luận đủ sức khoẻ công tác và không quá 6 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ*);
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Bản sao có chứng thực các văn bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ (*hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2018*);
- Bản sao học bạ hoặc bảng điểm chứng thực có ghi điểm trung bình chung toàn khóa học (*nếu bảng điểm hoặc học bạ không ghi điểm trung bình toàn khóa thì phải có giấy xác nhận điểm trung bình chung toàn khóa của cơ sở đào tạo*);
- Sổ hộ khẩu photo công chứng.
- Các loại giấy chứng nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*);
- 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận;
- 02 ảnh thẻ (4 x 6).

Các loại giấy tờ trên đây phải đầy đủ, sạch sẽ, không tẩy xóa và đựng trong bì hồ sơ quy định.

Mẫu hồ sơ dự tuyển: Phát hành tại phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN.

1. Thời gian

- Từ ngày 17/07/2019 đến 19/07/2019: Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện Tu Mơ Rông năm 2019. Thông báo tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT năm 2019 trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

- Từ ngày 22/07/2019 đến 19/08/2019: Phát hành và thu hồ sơ dự tuyển viên chức tại phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Từ ngày 19/08/2019: Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện ra Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2019.

- Ngày 20/08/2019 Hội đồng xét tuyển xem xét và ra quyết định thành lập các ban giúp việc: Tổ thư ký; Tổ giám sát hội đồng tuyển dụng; Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển.

- Ngày 23/08/2019: Niêm yết công khai danh sách người đủ điều kiện dự tuyển. Hội đồng xét tuyển tham mưu Hội đồng xét tuyển viên chức ra Quyết định thành lập Ban kiểm tra, sát hạch.

2. Lịch sát hạch và thời gian xét tuyển dụng viên chức

2.1. Vòng 1:

- Từ ngày 20/08/2019 đến ngày 23/08/2019: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Ngày 23/08/2019 Thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Ngày 28/08/2019

+ 07h30': Các thí sinh tập trung tại trường THCS Bán trú DTTS Tu Mơ Rông - Huyện Tu Mơ Rông để khai mạc; học nội quy. (Hội đồng xét tuyển; Các ban giúp việc cho Hội đồng; Tổ giám sát....).

+ 08h15': Bốc thăm đề sát hạch. (Trưởng ban sát hạch và thí sinh dự tuyển; Tổ giám sát).

+ 08h30'-10h30': Sát hạch thông qua hình thức soạn giáo án (*đối với giáo viên*).

+ 08h30'- 10h30': Sát hạch thông qua hình thức Thi viết hoặc làm bài thực hành (*đối với nhân viên*).

- Ngày 27/08/2019 đến 28/08/2019: Chấm điểm, tổng hợp điểm, tổng hợp kết quả xét tuyển, hoàn tất các thủ tục trước khi trình Hội đồng xét tuyển viên chức.

- Ngày 30/08/2019: Tổ chức họp xét tuyển viên chức ngành Giáo dục & Đào tạo (Hội đồng xét tuyển và Tổ giám sát).

- Ngày 03/09/2019: Hoàn tất các thủ tục, lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ phê duyệt kết quả tuyển dụng. Niêm yết công khai kết quả tuyển dụng (*dự kiến*) sau khi được phê duyệt. Tiếp nhận đơn phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo (*nếu có*).

3. Địa điểm dự thi

Trường THCS Bán trú DTTS Tu Mơ Rông - huyện Tu Mơ Rông- tỉnh Kon Tum.

X. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG:

1. Thời gian thông báo và phát hành hồ sơ tuyển dụng:

Từ ngày 22/07/2019, tại phòng GD&ĐT huyện Tu Mơ Rông.

2. Thời gian nhận hồ sơ tuyển dụng:

Bắt đầu từ ngày 22/07/2019 đến hết ngày 19/08/2019 tại phòng GD&ĐT huyện Tu Mơ Rông (*trừ ngày nghỉ Thứ 7, chủ nhật*).

3. Địa điểm nộp hồ sơ: Tại bộ phận Tổ chức Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4. Lệ phí tuyển dụng: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế

độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Tu Mơ Rông.

- Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập theo đúng quy định tại Điều 6 Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV, ngày 21/05/2019 của Bộ Nội vụ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư 03/2019/TT-BNV, ngày 14/05/2019 của Bộ Nội vụ.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ:

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, thành lập Tổ giám sát.

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định thành lập các Ban thuộc Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện 2019: Ban coi thi, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban phách, Ban ra đề thi, Ban chấm thi, Ban phúc khảo, Tổ thư ký, Tổ giám sát, Tổ phục vụ để thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

- Tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng viên chức về chương trình, nội dung thi đối với từng ngạch viên chức và từng môn theo quy định.

- Thông báo Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT huyện Tu Mơ Rông năm 2019 trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài truyền thanh và truyền hình, Cổng thông tin điện tử huyện Tu Mơ Rông, UBND các xã, thị trấn, niêm yết tại phòng GD&ĐT huyện.

- Phát hành, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ của thí sinh đăng ký dự tuyển; Tổng hợp và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển. Thông báo đến thí sinh đủ điều kiện dự tuyển về thời gian, địa điểm, môn thi sát hạch.

- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ xét tuyển, tài liệu môn sát hạch.

- Thông báo kết quả tuyển dụng cho các thí sinh biết; tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tiến hành ký hợp đồng làm việc lần đầu đối với những thí sinh trúng tuyển (sau khi UBND huyện có Quyết định phân công viên chức trúng tuyển về các đơn vị trường) đúng theo quy định.

3. Phòng Nội vụ: Phối hợp với phòng Giáo dục-Đào tạo chuẩn bị đầy đủ các nội dung tuyển dụng, đảm bảo triển khai đúng quy định.

4. Yêu cầu các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT năm 2019 nghiêm túc, đúng quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời báo cáo về UBND huyện xem xét giải quyết.

XI. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG:

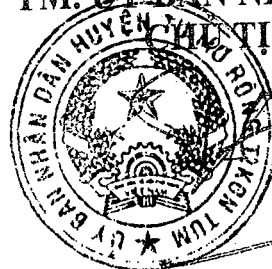
1. Sử dụng từ nguồn thu lệ phí của người đăng ký dự tuyển
2. Nếu lệ phí thu được không đủ thực hiện nhiệm vụ, UBND huyện sẽ cấp bổ sung kinh phí để đảm bảo thực hiện việc tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- BTC Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- TT.VH-TT-DL&TT;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



A HƠN

